

PHỤ NỮ VIỆT NAM: HIỆN ĐẠI - TRUYỀN THỐNG

Nguyễn Thị Thu Hương

Trung tâm bồi dưỡng cán bộ giảng dạy

lý luận Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, ĐHQG Hà Nội

Phụ nữ là một nửa thế giới. Thế giới sẽ không tồn tại nếu thiếu hình bóng của người phụ nữ. Từ thời xa xưa cho đến bây giờ, phụ nữ bao giờ cũng giữ một vai trò quan trọng. Nhưng mỗi thời lại có quan niệm về người phụ nữ một khác. Nhưng tựu chung lại phụ nữ vẫn là phụ nữ.

Thời xa xưa, để đánh giá về người phụ nữ, người ta thường nhắc đến tứ đức hay tam tòng. Tứ đức chính là "công, dung, ngôn, hạnh" còn tam tòng là "tại gia tòng phụ xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử".

Công, dung, ngôn, hạnh là tiêu chí để xã hội đương thời xưa kia nhìn nhận, xem xét và đánh giá về người phụ nữ có thật là "phụ nữ" hay không là điều kiện để cho gia đình người con trai chọn nàng dâu (khi họ đến tuổi cập kê) hoặc để họ hàng đánh giá người con gái đó tốt hay xấu.

"**Công**" không phải là hoạt động công tác xã hội hay đoàn thể mà chính là nữ công gia chánh. Người phụ nữ xưa kia phải biết thêu thùa, may vá... Ngày xưa không như thời nay cái gì cũng có sẵn trên thị trường: nếu như ngày nay, người phụ nữ muốn may một cái áo ra chợ mua vải để may thì người phụ nữ ngày xưa phải tự dệt vải sau đó tự thiết kế cho mình và đường may phải cầu kỳ, hoa văn phải sắc sảo. Ở gia đình giàu, khi con gái khoảng 10 tuổi thì được đi học nữ công gia chánh: may, vá, thêu thùa, nấu ăn...

Đối với phụ nữ, khi nhắc đến "Công" thì không thể không nhắc đến "Dung". Dung chính là dung nhan của người phụ nữ, là vẻ đẹp bề ngoài của người phụ nữ (chính là "nước sơn" trong cách nói của người

thời nay). Người phụ nữ tóc tai gọn gàng, sạch sẽ... mới được coi là người phụ nữ đẹp. Nhưng không phải người phụ nữ nào khi sinh ra cũng được trời phú cho vẻ đẹp tự nhiên mà tất cả phải do luyện tập. Không có người phụ nữ xấu mà chỉ có người phụ nữ không biết làm đẹp. Thời xa xưa ông bà ta rất chú ý đến "cái răng cái tóc là góc con người". Có một thời răng của người phụ nữ nhuộm đen tuyền và áo chỉ có tứ thân và quần nâu sồng nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp của người con gái.

Về cách ăn mặc, ngoài áo tứ thân và váy đụp (quần một ống) ra thì không được phép mặc bất cứ một trang phục nào khác, đi đứng phải khép nép, e lệ, đi trước mặt người lớn tuổi phải cúi đầu và bước chậm rãi.

Ngôn có mối quan hệ mật thiết với "Dung". Ngôn chính là lời ăn tiếng nói của người phụ nữ. Người phụ nữ xưa kia không được nói vô duyên, nói to tiếng, ầm ầm nhất là trước người lạ mặt. Đi lại phải nhẹ nhàng, ăn nói có duyên, cười e ấp và khi cười trước người lạ mặt phải che miệng. Khi nói chuyện với cha mẹ hoặc người lớn tuổi phải ra bả vào vâng, không được nói chống không... Cha mẹ luôn luôn nhắc nhở con gái không được tục tằn, thô lỗ mà phải "kính trên nhường dưới".

"Hạnh" là yếu tố cuối cùng trong tứ đức gắn bó với người phụ nữ. Hạnh là đức hạnh, phẩm hạnh của người phụ nữ. Là con gái phải nghe lời ông bà, cha mẹ, "cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy", không được tự do trong hôn nhân đặc biệt là nam nữ phải "thụ thụ bất thân" tuyệt đối không được giao du với con trai trước khi cha mẹ đồng ý. Người con gái còn có nhiệm vụ quan trọng nhất trong cuộc đời: giữ được trinh tiết trước khi về nhà chồng. Nếu để "khôn ba năm đại một giờ" người con gái bị cạo đầu bôi vôi, bị dân làng ném đá vào người, có nơi bị buộc trôi sông.

"Hạnh" còn được thể hiện trong việc người phụ nữ quán xuyến công việc gia đình, nhất là khi đến mỗi dịp lễ tết, khi người chồng, người cha làm lễ cúng gia tiên thì người phụ nữ ở hậu trường lo sao cho đầy đủ.

Ngoài cách đánh giá về tứ đức người ta còn nhắc đến tam tông. Khi còn ở với cha mẹ người con gái phải nghe theo lời cha không được cãi lại, dù đúng hay sai.

Khi xuất giá theo chồng thì người phụ nữ một mực phải nghe theo chồng, không được quyền tham gia bàn bạc chuyện gia đình chỉ quanh

quần lo chuyện bếp núc, vườn tược, quần áo cho chồng con sao cho thơm tất và chịu trách nhiệm nuôi dạy con cái theo quan điểm "con hư tại mẹ, cháu hư tại bà". Nếu người đàn ông không may thiệt mạng, xấu số qua đời trước để lại vợ con thì người phụ nữ phải theo con trai.

Thân phận người phụ nữ xưa kia là thế. Con gái không bao giờ được đi học chữ (trừ khi con gái nhà giàu được dạy nữ công), người phụ nữ không bao giờ được dự các kỳ thi khoa bảng vì vậy mới có chuyện một cô gái thời nhà Mạc tên là Hoàng Thị Nga đã dõng dạc con trai đi thi và đậu làm tiến sỹ. Bà là nữ tiến sỹ đầu tiên của Việt Nam. Sau một lần vào cung chầu vua, bà đã bị phát hiện là gái giả trai, vua đã cho bà vào quản lý nội cung. Như vậy cho thấy người phụ nữ xưa kia dù có giỏi đến đâu cũng không được công nhận.

Người phụ nữ thời nào cũng vậy, đều khát khao hạnh phúc gia đình. Nếu như trong việc lựa chọn hạnh phúc cho mình, người đàn ông có thể có "năm thê bảy thiếp" thì người phụ nữ chỉ được phép thờ phụng một chồng. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã từng phẫn uất trong câu thơ: "chém cha cái kiếp lấy chồng chung".

Ngày nay, xã hội đã thay đổi. "Tứ đức" ngày nay vẫn là tiêu chuẩn để đánh giá người phụ nữ nhưng đã mang những sắc thái mới để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Xã hội tiến bộ đã giải phóng sức lao động cho chị em để chị em có điều kiện học tập công tác nhưng vẫn chăm lo đầy đủ cho chồng con, tạo dựng một cuộc sống gia đình hạnh phúc.

Thời nào cũng thế, xã hội đều yêu mến những cô gái ăn nói dịu dàng dễ nghe: gọi dạ bảo vâng, lễ độ với người lớn tuổi. Nhưng xã hội ngày nay khác ngày xưa ở chỗ phụ nữ được quyền tự do ngôn luận, được nói ra những suy nghĩ của mình, thể hiện quan điểm của mình.

Cơ chế thị trường đã tạo nên nhiều biến đổi cho xã hội và hơn ai hết người phụ nữ lại thích ứng với điều đó. Hàng loạt các thẩm mỹ viện ra đời đã tạo điều kiện cho phụ nữ làm đẹp cho bản thân. Nhưng chị em cũng không quên được cái điều cốt yếu của "dung" khi xưa, đó là vẻ đẹp đoan trang mà thủy my, nét na mà ở thời nào cũng hết sức cần thiết.

Ngày nay khi ra đường người phụ nữ không phải e dè hay sợ hãi trước những lời trêu ghẹo tán tỉnh của con trai và không phải giấu giếm tình cảm của mình. Pháp luật Việt Nam quy định: nam nữ được quyền

tự do hôn nhân, tự do tìm hiểu để có thể lấy được người mà mình thương yêu.

Người con gái ngày nay cũng cần có đầy đủ "công, dung, ngôn, hạnh" đủ để thực hiện thiên chức của mình: được làm vợ và làm mẹ. Xã hội hiện đại đã tạo điều kiện cho người phụ nữ được giải phóng. Chị em được làm tất cả các công việc xã hội, đoàn thể, lao động sản xuất, giảng dạy, làm khoa học và có thể làm lãnh đạo. Đó chính là sự nhảy vọt về "chất" trên con đường giải phóng phụ nữ.

Theo điều tra dân số năm 1989: trong tổng số cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học làm việc trong ngành kinh tế quốc dân thì tỷ lệ nữ chiếm 39% đối với một số ngành lãnh đạo cơ quan Đảng và Nhà nước, đoàn thể: 13,83%, lãnh đạo xí nghiệp 9,42%, cán bộ kinh tế kế hoạch tài chính: 33,%, cán bộ kỹ thuật: 19,%, cán bộ kỹ thuật nông lâm nghiệp: 31,50%.... Với số liệu thống kê như trên, đóng góp của phụ nữ quả là không nhỏ.

Ở trong phạm vi bài viết này, tôi muốn đề cập đến vấn đề của chị em làm khoa học. Các chị em đã vượt lên khó khăn chồng chất của đời thường, say sưa nghiên cứu phục vụ đời sống xã hội.

Chúng ta tự hào về những đóng góp to lớn của chị em phụ nữ Việt Nam cho nền khoa học nước nhà. Theo số liệu thống kê thì hiện nay có 16 nhà khoa học nữ được nhận giải thưởng Kovalenskaia (PGS. Nguyễn Thị Kim Chi (Liên hiệp các xí nghiệp Dược); PGS.TS. Tạ Thị Kim Cúc (trường đại học Nông nghiệp I)... Ở đây tôi xin nhắc đến một chị trong số 16 nữ khoa học. Đó là chị: GS. TSKH Phạm Thị Trân Châu. Chị tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và hiện đang công tác tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Chị là nhà giáo ưu tú và là tấm gương để các đồng nghiệp nữ noi theo. Chị đã từng nhận rất nhiều giải thưởng cũng như bằng khen của Nhà nước. Đóng góp của chị đối với xã hội, vì sự tiến bộ của phụ nữ quả là không nhỏ.

Với đức tính tốt đẹp của người phụ nữ Việt nam truyền thống đã được chị em thời hiện đại phát huy và kế thừa có chọn lọc, tạo nên hình ảnh phụ nữ Việt Nam đẹp cả sắc lẫn tài.

Phụ nữ Việt Nam có quyền tự hào về những thành tựu đã đạt được, xứng đáng với Tám chữ vàng Bác hồ đã khen tặng: "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Lê Thanh Bình.** *Tạp chí Khoa học về phụ nữ* Số 4/2000.
2. *Phụ nữ Việt Nam và Khoa học* - Trung tâm nghiên cứu phụ nữ-ĐHQG Hà nội.
3. **Chu Tuấn Nhạ.** Vài nét về tình hình hoạt động của các nhà khoa học nữ nước ta. *Tạp chí Khoa học về phụ nữ*.
4. Hội nghị khoa học nữ ĐHQG năm 2000.
5. **Lê Thi.** Phát huy vai trò của các nhà khoa học nữ trong công cuộc đổi mới hiện nay, *Tạp chí Khoa học về phụ nữ*.